TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206/2018/QĐST-HNGĐ	*Nghi Lộc, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: anh Võ Văn H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: chị Bùi Thị Bích T, sinh năm 1994

Nơi cư trú: xóm 2, xã N, huyện N, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn H và chị Bùi Thị Bích T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Võ Dương A (giới tính: Nam), sinh ngày 06/8/2017 cho chị Bùi Thị Bích T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tính từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con thành niên tròn 18 tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh H lãm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầuTòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 cña Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: anh Võ Văn H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (do anh H và chị T đã thỏa thuận), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nạp theo biên lai thu số: 0004342 ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- VKSND H.Nghi Lộc;
- Chi cục THADS H. Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phong